

Bản án số: **34/2021/HS-ST**

Ngày: 09/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Tấn Nghị - Cán bộ hưu trí huyện Tây Hòa.
2. Bà Phan Thị Liên – Cán bộ hưu trí huyện Tây Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hà Trọng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 09/12/2021 tại trụ sở TAND huyện Tây Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/HSST ngày 12/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/TLST-HS ngày 26/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Nguyễn V, sinh ngày 01/5/1996; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện t, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; mẹ tên Lê Thị H, sinh năm 1965, cha: Không xác định; có vợ nhưng đã ly hôn; có 01 người con, sinh năm 2017.

Tiền án: 01, cụ thể: Ngày 18/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên tuyên phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; chấp hành án xong ngày 06/9/2019.

Tiền sự: 02, cụ thể: Ngày 16/12/2016, bị Công an thành phố Tuy Hòa phạt 1.500.000 đồng về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chưa nộp phạt. Ngày 05/01/2021, bị Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, chưa nộp phạt;

Nhân thân: Ngày 17/5/2012 bị Công an xã Hòa Tân Tây, huyện Tây Hòa phạt cảnh cáo về hành vi dùng tay đánh người khác; Ngày 10/01/2013, bị Công an xã Hòa

Tân Tây, huyện Tây Hòa áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã, chấp hành xong ngày 07/8/2013.

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tây Hòa từ ngày 04/10/2021, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Tr (tên gọi khác C), sinh ngày 14/12/1989; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn S, sinh năm 1968 và bà Lê Thị Nh, sinh năm 1969; Vợ tên Phạm Thị L, sinh năm 1989 và 01 người con, sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 13/8/2021, bị công an huyện Tây Hòa phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/11/2021, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Lê Văn Kh, sinh năm 1952; Địa chỉ: Thôn Ng, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Nguyễn Đăng D, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

+ Nguyễn Văn D, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần phương tiện đi lại nên Nguyễn Văn Tr và Lê Nguyễn V nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô. Chiều ngày 08/7/2021, Nguyễn Văn Tr và Lê Nguyễn V đến nhà của Nguyễn Văn D ở khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên chơi. Trong lúc chơi, Tr rủ V đi trộm xe mô tô để làm phương tiện đi lại, V đồng ý nên Tr nhặt 01 tua vít tại nhà D để làm công cụ phá khóa xe mô tô. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, V và Tr mượn xe mô tô biển số 78N4-0796 của D nói đi chơi, D đồng ý. V điều khiển xe chở Tr mang theo tua vít đi trộm cắp. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/7/2021 Tr và V thấy xe máy biển số 78AE-048.47 của Lê Văn Kh, trú tại thôn Ng, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên dựng trên đường không có người trông coi, V dừng xe mô tô đứng cạnh giới, Tr đi đến dùng tua vít phá khóa xe biển số 78AE-048.47 rồi nổ máy điều khiển xe chạy, V điều khiển xe mô tô biển số 78N4-0796 chạy theo rồi cùng đi về nhà D cất giấu. Sau đó, Tr dùng tua vít, cà lê tháo bửng chắn gió, ba ga trước và biển số xe 78AE-048.47 cất giấu trên trần nhà tắm của D, V gắn khung biển số (không có biển số xe) vào xe máy trộm cắp được. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Tr điều khiển xe máy trộm cắp được chở V đến nhà bạn ở xã B, thành phố T chơi, trên đường đi Tr vứt tua vít, cà lê dọc đường. Khi đến xã B, thành phố T, Tr thấy chốt kiểm dịch Covid 19, Tr sợ bị phát hiện do xe trộm cắp mà có nên bỏ xe máy lại bên đường rồi về

nhà. Còn V đến nhà bạn ở xã B chơi. Công an xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa trong lúc tuần tra, kiểm soát phát hiện nên tạm giữ xe máy biển số 78AE-048.47 và chuyển giao cho cơ quan Công an huyện Tây Hòa. Ngày 17/7/2021, Tr biết việc trộm cắp xe máy bị phát hiện nên đến cơ quan Công an huyện Tây Hòa đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Sau khi mất xe, ông Lê Văn Kh đến Công an xã Hòa Mỹ Tây trình báo sự việc. Sau khi biết việc trộm xe bị phát hiện, Văn lẩn trốn nhiều nơi, đến ngày 04/10/2021, V bị Công an huyện Tây Hòa bắt tạm giam để điều tra.

Kết luận số 30/KL-HĐĐTGS ngày 16/7/2021 của Hội đồng định giá: Tại thời điểm ngày 09/7/2021, xe mô tô hiệu BOSCH, loại xe 50S-H, màu sơn: Đen – Đỏ, biển số 78AE-048.47, có giá trị 9.500.000đ.

Về dân sự: Bị hại Lê Văn K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đăng D đã nhận lại tài sản và có đơn không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Đăng D: 01 xe máy có số khung BSUMK1002329; số máy: MBY2SK702329, 01 giấy đăng ký xe máy biển số 78AE-048.47, 01 (một) biển số 78AE-048.47, 01 ba ga trước bằng kim loại, 02 cánh bửng chắn gió bên trái và bên phải của xe máy nêu trên.

Cáo trạng số 33/CT-VKSTH ngày 12/11/2021, VKSND huyện Tây Hòa truy tố các bị cáo Văn, Trọng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa: Hai bị cáo V và Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa truy tố và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho từng bị cáo.

Bị hại Lê Văn Kh không có yêu cầu gì, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Nguyễn V và Nguyễn Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Lê Nguyễn V mức án từ 15 đến 18 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i; s khoản 1, 2 Điều 51, Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Tr mức án từ 9 đến 12 tháng tù. Không áp dụng khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự: Tại phiên tòa, không ai yêu cầu gì nên đề nghị hội đồng xét xử không xét.

Về vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Đăng D: 01 xe máy có số khung BSUMK1002329; số máy: MBY2SK702329, 01 giấy đăng ký xe máy biển số 78AE-048.47, 01 (một) biển số 78AE-048.47, 01 ba ga trước bằng kim loại, 02 cánh bửng chắn gió bên trái và bên phải của xe máy nêu trên (theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 31/8/2021 của Công an huyện Tây Hòa).

Đối với tua vít, cà lê là công cụ phục vụ việc trộm cắp tài sản quá trình điều tra đã truy tìm nhưng không thấy nên đề nghị không xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Các bị cáo, bị hại, đều không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Hai bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin lỗi bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tây Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác, cùng các tài liệu là chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 09/7/2021 tại thôn Ng, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên, các bị cáo Lê Nguyễn V và Nguyễn Văn Tr có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô hiệu BOSCH CITY, loại xe 50S-H, màu sơn: Đen – Đỏ, biển số 78AE-048.47 của bị hại Lê Văn Kh có giá trị 9.500.000đ. Hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Vì vậy, cáo trạng của VKSND huyện Tây Hòa truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sẽ bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm trị, nhưng vì muốn có phương tiện đi lại các bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại. Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Đối với bị cáo Tr, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 78AE-048.47 thì ngày 13/8/2021, tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị công an huyện Tây Hòa phạt 750.000 đồng. Đối với bị cáo V, ngày 18/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên tuyên phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; chấp hành án xong ngày 06/9/2019. Ngày 16/12/2016, bị Công an thành phố Tuy Hòa phạt 1.500.000 đồng về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chưa nộp phạt. Ngày 05/01/2021, bị Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, chưa nộp phạt; Ngày 17/5/2012 bị Công an xã Hòa Tân Tây, huyện Tây Hòa phạt cảnh cáo về hành vi dùng tay đánh người khác; Ngày 10/01/2013, bị Công an xã Hòa Tân Tây, huyện Tây Hòa áp dụng

biện pháp giáo dục tại cấp xã, chấp hành xong ngày 07/8/2013. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 78AE-048.47, bị cáo cố tình trốn tránh gây khó khăn trong quá trình điều tra, không những thế trong thời gian trốn tránh bị cáo còn cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác và bị cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tuy Hòa ra quyết định khởi tố bị can vào ngày 25/10/2021.

Các bị cáo không chịu sửa chữa bản thân trở thành người công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ ý thức cải tạo không tốt, bất chấp, coi thường pháp luật nên phải xử lý nghiêm minh, trừng trị thích đáng; cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất phạm tội và vai trò của các bị cáo: Trước khi thực hiện tội phạm các bị cáo Tr, V đã thống nhất ý chí đi trộm xe mô tô. Tuy nhiên, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công rõ ràng và câu kết chặt chẽ với nhau từ trước nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr, bị cáo là người khởi xướng, rủ rê bị cáo V đi trộm xe mô tô, bị cáo Tr trực tiếp tìm kiếm công cụ và thực hiện hành vi bẻ khóa, trộm cắp xe mô tô biển số 78AE – 048.47 có giá trị 9.500.000đ, bị cáo Lê Nguyễn V, sau khi nghe bị cáo Tr rủ đi trộm xe mô tô bị cáo đã đồng ý, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức, bị cáo đứng canh giới cho bị cáo Tr thực hiện hành vi bẻ khóa trộm xe mô tô biển số 78AE – 048.47, sau khi trộm xong các bị cáo đã cùng tháo các phụ tùng xe nhằm mục đích thay đổi hình dạng xe mô tô biển số 78AE – 048.47 để không ai nhận ra. Các bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm nhưng mức độ, tính chất nguy hiểm cho xã hội hành vi phạm tội của từng bị cáo là khác nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr không bị áp dụng tình tiết tăng nặng. Đối với bị cáo Lê Nguyễn V đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, cụ thể: Ngày 18/10/2018, bị TAND huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt từ ngày 06/9/2019, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội lần này thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân tốt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo.

[8] Về dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản; không ai yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 xe máy có số khung BSUMK1002329; số máy: MBY2SK702329, 01 giấy đăng ký xe máy biển số 78AE-048.47, 01 (một) biển số 78AE-048.47, 01 ba ga trước bằng kim loại, 02 cánh búng chắn gió bên trái và bên phải của xe máy nêu trên đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Đăng D (theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 31/8/2021 của Công an huyện Tây Hòa), nên HĐXX không xét.

[10] Đối với tua vít, cà lê là công cụ phục vụ việc trộm cắp tài sản quá trình điều tra đã truy tìm nhưng không thấy nên không xét.

[11] Đối với 02 USB chứa dữ liệu điện tử file ghi nhận hình ảnh liên quan đến hành vi Trộm cắp tài sản của các bị cáo Nguyễn Văn Tr và Lê Nguyễn V là chứng cứ nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[12] Về các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Văn D cho các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Lê Nguyễn V mượn xe mô tô biển số 78N4-0796, nhưng không biết bị cáo Tr và bị cáo V sử dụng xe đi trộm cắp tài sản. Việc Tr và V đem xe máy 78AE-048.47 trộm cắp về nhà D cất giấu rồi các bị cáo tháo búng chắn gió, ba ga, biển số xe 78AE-048.47 đem cất giấu trên trần nhà tắm của D thì D không biết, nên Cơ quan điều tra, không xem xét là hợp lý.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Nguyễn V. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr.

Căn cứ vào Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự; Điều 106, điều 136, điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Nguyễn V, Nguyễn Văn Tr phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt:

+ Bị cáo **Lê Nguyễn V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/10/2021.

+ Bị cáo **Nguyễn Văn Tr 09 (chín) tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về vật chứng: Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 02 USB chứa dữ liệu điện tử file ghi nhận hình ảnh liên quan đến hành vi Trộm cắp tài sản của các bị cáo Nguyễn Văn Tr và Lê Nguyễn V.

4. Án phí: Buộc bị cáo Lê Nguyễn V, bị cáo Nguyễn Văn Tr, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Công an huyện Tây Hòa;
- CC THADS huyện Tây Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Kim Thúy

